

SÁCH IN LẠI Ở NGOẠI QUỐC LIÊN QUAN ĐỀN VIỆT NAM

Đỗ Văn Anh soạn

Trong Thư-viện tập-san, số 2 (1968), tôi đã có dịp mách bạn đọc về các ân phüm định kỳ Việt Nam từ 1865 đến 1944, lưu trữ tại Thư viện quốc gia Ba-lê, đồng thời với các báo chí Đông dương đã được chụp vào vi-phim (1) có thể mua được.

Nay tôi xin liệt kê các sách báo được in lại ở ngoại quốc mà tôi được biết để giúp bạn đọc tìm mua nếu cần (2).

Có người quên-thủ thư-viện nào mà không thấy thoả mãn khi trao tận tay độc giả mình đúng lúc và đúng quyền sách họ cần dùng. Nếu thư viện không có quyền sách mà người ta hỏi thì tốt hơn nên mua, nếu sách không đắt quá, hơn là mượn ở thư-viện khác hoặc chỉ độc giả đi tìm ở thư-viện khác. Tuy nhiên có trường hợp người quên thủ thư-viện muốn mua lăm, nhưng gặp sách tuyệt bản thì cũng đành thúc thủ.

Vẫn đề sách tuyệt bản là một vấn đề khá quan trọng ở Việt nam là nơi mà chiến tranh — cứ đỗ cả cho chiến tranh là xong việc — đã và đang tiêu huỷ bao sách vở, tài liệu quý giá. (3).

Không nói chi xa xôi đến các cổ thư Hán Việt in mộc bản của lịch triều, đến các sách in trước 1922 là năm khởi đầu chế độ nạp bản, 1945-1954 là thời kỳ cuộc chiến tranh Đông dương mà ngay sách in trước 1960 có cuộn cũng đã tuyệt bản rồi (L.C. DIERE, Croyances et pratiques religieuses des Vietnamiens, t. II, III. Paris, École Française d'Extreme-Orient, 1958). (4).

(1) Theo Catalogue №8, 1969 của ACRPP thì có thêm báo La lutte. Gérant Edgar Ganofsky puis Lê Văn Thu. Saigon. Hebdomadaire. BN. Jo 95975. Avr. 1933 à Sept. 1938 : 115 F.

(2) Về các sách in lại ở Sài-gòn, bạn đọc có thể dò xem ở các hiệu sách, nhất là Khai Trí, và các nhà xuất bản Đời Nay (đa số là tiểu thuyết tiền chiến của nhóm Tự lực văn đoàn), Hoa Tiên (thi ca tiền chiến). Sách in lại gần đây nhất là ca xuôi NGUYỄN ĐÔNG CHI, Việt Nam cổ văn học sử; ỦNG TRÌNH, Tùn hiện vương, và Việt Nam bang giao sử; NGUYỄN DU, Kiều. Trát-tiếng par CAYESAC.

(3) (4) ...xem tiếp trang sau.

Tình trạng khan hiếm này sinh ra một hạng người có sách tuyệt bản, lợi dụng để đầu cơ bán đắt, hay còp theo để dạy k viết văn, hoặc không có sách mà biết thư viện nào có thì tìm cách chiếm đoạt bằng cách mượn rồi lây luộn chịu đến tiền, hay giữ riết không trả, hoặc biết mượn không được thì xé phi thư tịch ở tủ phiếu của thư viện có sách, để ngoại nịnh ra không ai biết.

Để giải quyết vấn đề sách tuyệt bản, chẳng hạn bên Anh năm 1956 người ta nài nỉ các nhà xuất bản in lại một vài guy được hỏi nhiều ở các thư viện và có thể bán được. Công việc này được theo đuổi và tiếp tục hành trường. Và nay thì, ngược lại, các nhà xuất bản hối ý kiêng cửa có quan có thẩm quyền, nằm trong hội thư viện, về việc in lại sách.

Trong số các nước in lại sách ngoại quốc, Hoa-kỳ và Đài-loan và 2 nước in nhiều sách nhất có liên quan đến Á châu.

Đặc biệt là Đài-loan đã in lại sách của các nước khác mà không cần xin phép gì cả. Việc này để làm các nước có sách l in lại công phẩn (Hoa-kỳ, Anh) và gọi đó là "ăn cướp sách" (Book pirating). Nhưng Đài-loan nại cớ là theo luật pháp Đài-loan thì việc này không có gì là trái phép cả vì họ khôi có ký tên vào qui ước quốc tế về bản quyền (Universal Copyright Convention, UCC). Nếu có trái phép là khi xuất cảng ca sách in lại này. Sách của Đài-loan in lại tuy còn đội chút khuyết điểm về hình thức nhưng trông cung sách sẽ và nhất là giá rẻ hơn phân nửa so với sách của Anh Mỹ. Lý do khiến Đài-loan in lậu sách (5) là ngoài việc họ không thuộc UCC, còn sự cần dùng tài liệu để nâng đỡ công cuộc phát triển về kin

(3) Vừa rồi lại có thêm một học giả công chức ở Huế gởi thư vào nhở Viện Khảo Cố giải thích giùm một vại diện tích bằng chữ Hán, vì ngoài ấy không có sách vở để tra cứu.

(4) Bây giờ có lẽ đót được cũng kiêm không ra: các sách DUMOUTIER xuất bản trong khoảng 1887 đến 1889 (Tham chiêu : DESPIERRES (René). "G. Dumoutier, Directeur de l'Enseignement en Annam-Tonkin (1850-1904)". Indochine, heb.ill. 5e Année, №220, 16.II.1944, pp.26-30); các bộ Đống đương tùng thư, N phong tùng thư, Tủ sách Tân văn hóa, Ngày mới; các sách của nhà xuất bản Xuân Lan, Mai Linh, Quốc học Thư xã, Thư xã Alexandre de Rhodes, Hán Thuyên xuất bản cục, v.v.

(5) Gọi theo danh từ ở đây để chỉ các Hoa kiều ở Chợ lầu in lại sách của những nhà xuất bản trước kia ở Hà Nội (Tận Việt, Mai Linh...) mà sách thầy bảy bao ở lầu đường mai mà chưa tuyệt bản, và các nhà xuất bản vô lương tâm in trên sô hoặc in lại sách mà họ sống ra in lèm thiệt hại cho tác giả

, kỹ thuật và xã hội trong xứ; sự hiện hữu máy móc ồ ạt - offset dễ dàng; giá sinh hoạt rẻ hơn. Nhưng yêu tố chính là á đăng bạ bản quyền tại địa phương quá đắt.

NG LIÊT KÊ CÁC SÁCH BÁO IN LẠI Ở NGOẠI QUỐC (6)

HOA KỲ

(Paragon Book Reprint Corporation, 14 East 38th Street,
New York, N.Y. 10016)

O VAN MINH, Viet Nam, Where East and West Meet. 1968. US\$7.50
HILASTRE, P.L.F. Le Code annamite. 2 vol. \$35.00. (Ch'eng Wen:
\$17.00)

IOT, E. Essai sur l'histoire de l'instruction publique en
chine et de la Corporation des lettres. Reprint of Paris 1847.
\$12.50. (Ch'eng Wen : \$5.00)

IOT, E. Le Tcheou-li, ou Rites des Tcheou. 3 vol. Reprint
Paris 1851. \$25.00. (Ch'eng Wen : \$8.00).

JULAIIS, P.G. Manuel du Code chinois. 3 vol. Shanghai 1923-24.
\$15.00. (Ch'eng Wen : \$6.00)

IAVANNES, E. Documents sur les Tou-Kiue (Turcs) occidentaux.
Paris 1903. \$15.00. (Ch'eng Wen : \$8.00)

IAVANNES, E. Le T'ai Chan. \$20.00. (Ch'eng Wen : \$8.00)

ORDIER, H. Bibliotheca Sinica. 5 vol. \$85.00. (Ch'eng Wen: \$40)

ORDIER, H. Bibliotheca Japonica. Paris 1912. \$15.00

UVREUR, S. Dictionnaire classique de la Langue chinoise.
Paris 1935. \$25.00. (Ch'eng Wen : \$19.50)

GROOT, J.J.M. The religious system of China. 6 vol. \$50.00
Ch'eng Wen : \$20.00).

GROOT, J.J.M. Sectarianism and Religious persecution in
China. 2 vol. \$20.00. (Ch'eng Wen : \$8.00)

MAILA, J.A. de Moriac. Histoire générale de la Chine. 13 vol.
77 ed. \$185.00. (Ch'eng Wen : \$95.00)

RE, H. Researches into Chinese superstitions. 11 vol. Shanghai
14. \$45.00. (Ch'eng Wen : \$23.00).

BAULT-HUART, C. L'île Formose, Histoire et description. Paris
93. \$17.50. (Ch'eng Wen : \$8.00)

GGE, J. The Chinese Classics. 5 vol. 1892 ed. \$90.00. (Ch'eng Wen : \$35.00)

GGE, J. The Four Books. Shanghai 1930. Clothbound \$15.00.
per \$7.50. (Ch'eng Wen : \$9.50)

GGE, J. The Book of Poetry. Shanghai 1923. \$10.00

(6) Ngoài sách về VN, chúng tôi thấy gần thêm liên quan đến
Trung Hoa, tất cả sách bằng tiếng Pháp và một vài cuốn tiếng
tự của những tác giả được biết ở Việt Nam, sau cùng là sách
thư tịch liên quan đến các nước khác ở Á châu.

- LEGGE, J. (Transl.). A record of buddhistic kingdoms. Being an account by the Chinese monk Fa-hien, of his travels in India and Ceylon A.D.399-414... Oxford 1886. \$7.00
- SAUSSURE, L. de. Les origines de l'astronomie chinoise. Par 1930. \$12.50. (Ch'eng Wen : \$5.00)
- SCHLEGEL, G. Uranographie chinoise. 2 vol. La Haye 1875. \$15.00. (Ch'eng Wen : \$8.50).
- SOOTHILL, W.E. and HODOUS. A dictionary of Chinese Buddhist terms. London 1937. \$10.00. (Ch'eng Wen : \$4.50).
- SOOTHILL, W.E. The Analects of Confucius. Cloth \$15.00. Paper \$7.50.
- TCHANG, L.P.M. Synchronismes chinois. Shanghai 1905. \$12.50 (Ch'eng Wen : \$5.50)
- VISSERING, W. On Chinese currency coin and paper money. Leiden 1877. \$10.00. (Ch'eng Wen : \$5.00).

(University Microfilms, Inc., Ann Arbor, Michigan)

- EMBREE, J.F. and DOTSON, L.O. Bibliography of the Peoples Cultures of Mainland Southeast Asia. Yale University 1950. \$31.15.

ĐÀI-LOAN (7)

(Ch'eng Wen Publishing Co., P.O. Box 22605, Taipei, Taiwan, Republic of China)

- CORDIER, H. Bibliotheca Indosinica. Dictionnaire bibliographique des ouvrages relatifs à la péninsule indochinoise. Paris 1912. \$40.00

(National Central Library, 43 Nanhai Road, Taipei, Taiwan)

- YUEH SHIH T'UNG CHIEN KANG MU (Việt sử thông giám cương mục) Outline of a History of Vietnam. 1884. \$25.00

NHẬT BẢN

- Đại Nam thực lục : I-Đại Nam thực lục tiền biên (Q.1-12); II-Đại Nam liệt truyện tiền biên (Q. Thủ, Q.1-6), 1961. II-Đại Nam

(7) Chúng tôi không lập lại các sách mà Đài-loan in trù với sách Mỹ, đã kê ở trên.

Điều làm ta lưu ý là Đài-loan đã in lại hầu hết các sách mà Hoa-kỳ in lại, và giá sách rẻ gần 60%.

Chỉ khi nào Việt-Nam có thừa phương tiện an toàn như Đài-loan thì mới mong giải quyết nỗi vần để sách tuyết bản của mình.

thực lục chính biên đế nhất kỷ (Chronicle of Nguyen Dynasty. Period of Gia long. Part I). 1963. III- Nt. (Part II). 1968. IV- Dai Nam chính biên liệt truyện sơ tập (Collection of Biographies of Nguyen Dynasty, Book I). 1962. (Lỗi 276 F.)

(Sole distributors: YURINDO PUBLISHING CO., Kougaya, Yokohama, Japan).

A N H

- SCHREINER, Alfred. Les institutions annamites en Basse-Cochinchine avant la conquête française. Tomes I-II-III. Saigon, Claude et Cie, Imprimeurs-Éditeurs, 1900. Republished in 1969 by Gregg International Publishers Limited, Wessmead, Farnborough, Hants, England. £.30
- Gia đình thung chí. Histoire et description de la Basse-Cochinchine (pays de Gia Định). Paris, Imprimerie impériale, 1863. - Nt. - £. 10

PHÁP -- HOÀ LAN

- GOUROU, Pierre. Les paysans du delta tonkinois. Étude de géographie humaine. Paris 1936. Mouton et Cie, and Maison des Sciences de l'Homme, 1965. F.177.50

LIECHTENSTEIN

- Bulletin de la Société des Études Indochinoises, 1883-1923. Kraus Reprint, Nendeln/Liechtenstein, 1970. (Chưa biết giá)
- PHÁP
- Les Mémoires historiques de Se-ma Ts'i-en. 6 vol. Lib.d'Amer. et KHUYẾT ĐIỂM CỦA SÁCH IN LẠI NGUYỄN BẢN | d'Or., ll St-Sulpice, Paris-VIe

Sách in lại bằng lõi offset tuy được mao le, dễ dàng nhưng có khuyết điểm là giữ nguyên các sai lầm, nếu có, không thể sửa chữa được như trong trường hợp sách tái bản có bô đính.

Đó là trường hợp cuốn Gia đình thông chí nói ở phần trên, của Trịnh Hoài Đức. Cuốn sách này có 6 thiên, nhưng khi G. Aubaret dịch ra Pháp văn thì chỉ dịch có 5 thiên, bỏ sót thiên thứ 6 là Thanh tri chí (S), một thiên rất cần thiết cho những ai muốn nghiên cứu lịch sử Nguyễn triều và lịch sử di thực của Hoa kiều ở Nam Việt... Về niên đại, Q. Trần Kính Hoà đã chứng minh là sách ấy soạn năm 1820 chứ không phải như Aubaret, trong lời tựa, và L.Cadiere và P.Felliott (Première étude sur les sources annamites de l'histoire d'Annam, BEFEO, IV, p.644) chỉ nói mà không rằng sách được soạn về đời Minh-mạng nhưng không

(3) Lõi trong một tập chí Văn hóa Á châu, Phân chủ Hán, có dịch nhưng chưa hết.

nói rõ là năm nào (9).

Ngoài ra, và đây mới là quan trọng, còn có những sai lầm về địa danh (10) mà ngay cả người Việt Nam không ở địa phương ấy cũng không biết rõ huống hồ là người ngoại quốc.

dù

Thêm nữa, người ngoại quốc/rành Hán tự nhưng làm sao bì
nổi với các nhà nho của ta, bởi vậy nên mới có những trường
hợp chử tạc đanh chử tộ của các học giả H. Maspero (*Études d'hist
d'histoire d'Annam*) và G. Maspero (*Le royaume de Champà*) mà
Üng-hồè Nguyễn Văn Tô (11) và Dương Ký (12) đã nêu ra.

x

x

x

Số sách in lại tại ngoại quốc liên quan đến Việt Nam,
chắc chắn sẽ còn già tăng trong tương lai (13).

Chúng tôi ước mong các nhà xuất bản sẽ hỏi ý kiến cơ quan
nào có thẩm quyền về sách nào nên in lại để nếu không tăng bỗ
được thì cũng tìm cách đính chính các nhầm lẫn h้า tránh cho
độc giả không rành khỏi lập lại các sai lầm này./.

(9) BƯỚC CẨM, Một số liệu quý giá về Nam phần Việt Nam.
Văn hóa nguyệt san, 31, 6/1958, 506-508.

(10) LÊ THỌ XUÂN, Sau ngót 150 năm, thủ giải điểm thắc mắc
của An-toàn-hầu Trịnh Hoài Đức về sử địa nước nhà. Sử-Dịa, số
14-15 (1969), tr.154-156.

(11) NGUYỄN VĂN TÔ, Đại Nam đặt sự. Tri Tân, 130, 4.

(12) DƯƠNG KÝ, Từ việc châm câu đèn đài cái lầm của nhà
sử học G. Maspero. Tri Tân, 195, 12.7.45, 3-4,14-15.

(13) Nhà xuất bản Fratelli Fabri ở Milan (Ý-đại-lợi) dự
định in lại cuốn Tự diễn Việt-Bồ-La, của Alexandre de Rhodes
soạn, xuất bản ở La-ma, năm 1651; và nhà sách Librairie d'Amé-
rique et d'Orient Africain Maisonneuve, 11 rue Saint-Sulpice,
Paris-VIe, loan báo in lại và cỗ lẽ đã xong cuốn : Le Yi king
2 vol., traduit pour la première fois par Philastre. 1885-93.